

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm
2007;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây
dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản
phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ
quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công
Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
công trình mỏ khoáng sản;*

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3589/TTr-SXD ngày 29 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

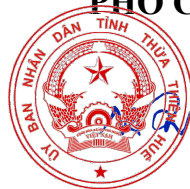
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin ĐT tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hình thức, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm trong việc phối hợp hoạt động giữa các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu xây dựng trên địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, bảo đảm tính thống nhất, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo trong hoạt động quản lý; phát huy tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn của mỗi cơ quan, chế độ bảo mật theo quy định, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoạt động bình thường.

4. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật; chủ động phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc đảm bảo khách quan, minh bạch, hiệu quả; đảm bảo đúng thời gian theo quy định. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ

quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đảm bảo nguồn vật liệu xây dựng đa dạng, phong phú; đảm bảo việc phân bổ, sử dụng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý vật liệu xây dựng, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tổ chức họp.
3. Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra.
4. Tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành các cơ quan, đơn vị có liên quan.
5. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về vật liệu xây dựng, các quy định về khuyến khích hoặc hạn chế đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sử dụng, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
2. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.
3. Thẩm định, đánh giá về công nghệ sản xuất, chất lượng vật liệu xây dựng; công nghệ chế biến, chất lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng.
4. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm chung của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về vật liệu xây dựng đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý; triển khai, tổ chức thực hiện các quy định và phối hợp với Bộ chuyên ngành (khi có yêu cầu) theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng, thông tin kịp thời về Sở Xây dựng các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

3. Tham gia các hoạt động phối hợp; từ chối phối hợp nếu nội dung phối hợp không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

4. Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp. Cử cán bộ tham

gia phối hợp kịp thời khi có yêu cầu và chịu mọi trách nhiệm theo nhiệm vụ phối hợp; khi phối hợp theo hình thức tổ chức cuộc họp hoặc lập đoàn khảo sát, điều tra, đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thì cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, ý kiến của cán bộ được cử tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp nội dung công việc vượt quá thẩm quyền thì cơ quan, đơn vị được yêu cầu phối hợp phải có văn bản phản hồi và nêu đề xuất, kiến nghị.

5. Cho ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo, được quyền bảo lưu ý kiến.

6. Tuân thủ thời hạn góp ý kiến về những vấn đề theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng và tính nhất quán của các ý kiến trong các hoạt động phối hợp của cơ quan mình.

7. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu, dữ liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng và các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì; việc cung cấp thông tin đảm bảo trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

8. Cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công tác phối hợp.

9. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế này.

10. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng **trước ngày 15 tháng 6**, hàng năm **trước ngày 15 tháng 12** hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Phân công quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Phân công tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; báo cáo định kỳ hàng năm về việc thực hiện Đề án theo yêu cầu của Bộ Xây dựng.

e) Xây dựng đề án, phương án kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định hoặc có ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm xây dựng, công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính; các Sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố Huế và các đơn vị có liên quan thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, hướng dẫn các chính sách, giải pháp phát triển ứng dụng khoa học công nghệ về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế.

6. Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để các đơn vị có liên quan tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo theo phân công của Quy chế này.

7. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phối hợp; hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Bộ Xây dựng về các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng của địa phương theo quy định.

8. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý Nhà nước về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2. Xây dựng nội dung phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản làm vật liệu xây dựng trong quy hoạch của Tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

3. Rà soát, đánh giá, tổng hợp nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình ven biển và hải đảo; các vùng có nguy cơ sạt lở ven biển và hải đảo, ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng để đề xuất giải pháp phù hợp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển vật liệu xây dựng phục vụ công trình ven biển và hải đảo.

4. Phối hợp, tham mưu phương án sử dụng các vật chất nạo vét tại cửa sông, cảng biển đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để nghiên cứu, tận dụng làm vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện khắc phục hậu quả của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện di dời các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không phù hợp với quy hoạch, chiến lược, đề án, phương án phát triển của tỉnh vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc đến những địa phương khác có quy hoạch phù hợp theo quy định pháp luật.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; các hoạt động xả thải, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng, phế liệu; việc bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

7. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm:

a) Tình hình cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

b) Danh sách các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường.

c) Kết quả quản lý, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây dựng.

d) Tình hình xử lý các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

đ) Công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn theo quy định (báo cáo định kỳ hàng năm).

Điều 9. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp vật liệu xây dựng: Xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ về vật liệu xây dựng nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường (trong và ngoài nước) tiêu thụ sản phẩm, tạo dựng môi trường cho doanh nghiệp phát triển.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng (ít tiêu tốn năng lượng).

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia góp ý về công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Tham gia thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

b) Tham gia góp ý kiến thiết kế cơ sở các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung sau:

a) Quản lý, kiểm tra điều kiện hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng về nhãn mác, xuất xứ của vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường.

b) Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động về vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo về khoa học công nghệ liên quan đến việc áp dụng và công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về vật liệu xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia ý kiến về công nghệ theo phân cấp, theo thẩm quyền, đúng quy định.

4. Phổ biến, hướng dẫn các quy định có liên quan theo thẩm quyền đến các tổ chức, cá nhân về việc áp dụng và công bố sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam

5. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm:

a) Tình hình quản lý về công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và vật liệu xây không nung nói riêng, tỷ lệ nội địa hóa trong các dây chuyền sản xuất.

b) Các thông tin về chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ có thể áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Tình hình tham gia Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

d) Các doanh nghiệp và sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đã công bố hợp chuẩn.

đ) Danh sách các doanh nghiệp vật liệu xây dựng được chứng nhận đăng ký sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, chuyển giao công nghệ.

e) Các đề tài nghiên cứu, giải pháp ứng dụng vật liệu xây dựng mới, vật liệu thay thế.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn các tổ chức sản xuất vật liệu xây không nung về chính sách và các thủ tục để được hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng. Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá xúc tiến đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân quảng bá sản phẩm, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng theo quy hoạch, đề án, phương án phát triển của tỉnh.

3. Cung cấp các thông tin cho Sở Xây dựng: Định kỳ hàng tháng về danh sách doanh nghiệp được cấp mới, thay đổi, bổ sung, giải thể có đăng ký ngành nghề sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; chế

tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân quảng bá sản phẩm, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng theo quy hoạch, đề án, phương án phát triển của tỉnh

5. Phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, lớp huấn luyện - đào tạo, hội chợ - triển lãm về vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường, nhằm vận động và khuyến khích sản xuất, sử dụng các sản phẩm mới, góp phần bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp vật liệu xây dựng khảo sát thị trường; tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài.

7. Tạo điều kiện, tổ chức trưng bày định kỳ sản phẩm vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường tại Phòng trưng bày sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

8. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm về các nội dung nêu trên.

Điều 12. Sở Tài chính

1. Phối hợp thực hiện các nội dung theo quy định pháp luật về giá và chức năng, nhiệm vụ được phân công của đơn vị.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định và báo cáo, đề xuất giải pháp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh). Việc phối hợp đảm bảo thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng là trước ngày 10 tháng sau, theo quý là trước ngày 15 tháng đầu quý sau.

3. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

Điều 13. Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng mới, thân thiện với môi trường trong các dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành và trên phương tiện giao thông công cộng.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện công tác quản lý tại địa phương đối với các bến bãi, bến thủy nội địa sau khi được Sở Giao thông Vận tải cấp phép.

3. Cung cấp các thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm về số lượng, địa điểm và tình hình hoạt động các bến bãi, bến thủy nội địa của tỉnh có tập kết các loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

Điều 14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc nghiên cứu ứng dụng các vật liệu mới, thân thiện với môi trường (đặc biệt là môi trường nước mặn, chua, phèn...) trong xây dựng công trình thủy lợi.

Điều 15. Cục hải quan tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức quản lý chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng xuất khẩu, nhập khẩu, đặc biệt là hàng hóa vật liệu xây dựng có khả năng gây mất an toàn (thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật); thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường các biện pháp thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu đối với các trường hợp cơ quan chuyên ngành phát hiện vi phạm, cung cấp thông tin đến cơ quan hải quan.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

4. Cung cấp các thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm:

a) Tình hình quản lý xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng: chủng loại, số lượng, thương hiệu, xuất xứ hàng hóa vật liệu xây dựng và khoáng sản, nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng.

b) Các quy định pháp luật mới liên quan; những yếu tố thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa vật liệu xây dựng và khoáng sản, nguyên liệu, thiết bị để sản xuất vật liệu xây dựng (nếu có).

Điều 16. Cục thống kê tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các phương án điều tra thống kê, tổ chức điều tra về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng về số liệu thống kê liên quan tình hình hoạt động của doanh nghiệp vật liệu xây dựng theo quy định hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Cục Quản lý thị trường tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công tác quản lý, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trong hoạt động thương mại, công nghiệp; phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng

giả, hàng cấm, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm về chất lượng, giá, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại, công nghiệp về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chủ động xử lý các vi phạm pháp luật về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền quy định.

3. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm về các nội dung nêu trên.

Điều 18. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng phương án phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế bao gồm hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Triển khai các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định đến các cơ sở sản xuất ngành xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý; tăng cường quản lý công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý.

3. Phổ biến, hướng dẫn các chủ đầu tư công trình xây dựng và các đơn vị liên quan sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ xây dựng các công trình trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp được giao quản lý.

4. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng (đặc biệt là vật liệu thân thiện môi trường) trong các khu công nghiệp, khu kinh tế theo đề án, phương án và định hướng phát triển của tỉnh.

5. Phối hợp, tham gia kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất vật liệu xây dựng, các quy định pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp được giao quản lý.

6. Phối hợp tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng do các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp được giao quản lý.

7. Phối hợp đôn đốc các doanh nghiệp báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm theo quy định.

8. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm:

a) Tình hình hoạt động của các dự án (đầu tư, sản xuất, kinh doanh, trình độ công nghệ) về lĩnh vực vật liệu xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp và khu kinh tế.

b) Tình hình cấp, điều chỉnh chứng nhận đầu tư cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu phế thải (như tro, xỉ, thạch cao...) làm vật liệu xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế.

d) Công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất ngành xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

đ) Kết quả kiểm tra liên quan lĩnh vực vật liệu xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế đối với những nội dung do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh chủ trì thực hiện.

e) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thuộc địa bàn quản lý, chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản làm vật liệu xây dựng chưa khai thác.

2. Triển khai các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định đến các cơ sở sản xuất ngành xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý; tăng cường quản lý công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý.

3. Phổ biến, hướng dẫn các chủ đầu tư công trình xây dựng và các đơn vị liên quan sử dụng các loại vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ xây dựng các công trình ven biển và hải đảo.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các cuộc điều tra thống kê các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo phương án điều tra của tỉnh.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan xác định các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn (nếu có) để đề xuất đưa vào quy hoạch, phương án phát triển của tỉnh.

6. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường thuộc địa bàn quản lý.

7. Chỉ đạo tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung đối với công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư hoặc thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Hướng dẫn các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thực hiện việc sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định, quy định rõ các nội dung nêu trên trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

9. Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; chủ động vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu xây không nung đối với các công trình không thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định.

10. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung; không sử dụng các sản phẩm, hàng hóa gạch đất sét nung chưa được công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng, chất lượng không đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đã công bố theo quy định của pháp luật.

11. Đôn đốc các doanh nghiệp báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm theo quy định.

12. Chủ động, phối hợp xử lý các vi phạm pháp luật về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền quy định.

13. Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, hàng năm:

a) Tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

b) Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu phế thải (như tro, xỉ, thạch cao...) làm vật liệu xây dựng trên địa bàn.

c) Danh sách hộ kinh doanh đăng ký cấp mới, thay đổi nội dung kinh doanh, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

d) Danh sách các chủ đầu tư và dự án trên địa bàn thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung, không thuộc đối tượng nhưng có sử dụng vật liệu xây không nung; loại vật liệu xây không nung, đơn vị cung cấp, số lượng sử dụng và tỷ lệ sử dụng (%) trên tổng số vật liệu xây của công trình.

đ) Quản lý công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất ngành xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

e) Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

f) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quản lý định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

14. Tổ chức quản lý Nhà nước về giá vật liệu xây dựng, kiểm tra việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu của các tổ chức, cá nhân được công bố giá hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; hoặc sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

16. Tổ chức việc thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá thị trường cho Sở Xây dựng đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu trên địa bàn định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, trước ngày 05 đối với tháng cuối quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh); đồng thời, gửi 01 bản về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh.

17. Thông tin kịp thời về Sở Tài chính, Sở Xây dựng tình hình biến động giá vật liệu xây dựng nếu có (giá tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý khi các yếu tố hình thành giá không thay đổi lớn hoặc trong trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh).

18. Xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.